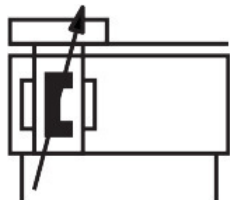


**Trục truyền động**  
**DGPL-40-250-PPV-A-B-KF**  
 Số bộ phận: 526665

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                               | Giá trị                                                                       |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Hành trình                                             | 250 mm                                                                        |
| Ø pít tông                                             | 40 mm                                                                         |
| Đệm                                                    | Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được<br>Bộ giảm chấn, đường đặc tính cứng |
| Vị trí lắp đặt                                         | bất kỳ                                                                        |
| Dẫn hướng                                              | Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn                                                 |
| Nguyên tắc Takeaway                                    | hình thức phù hợp (Khe)                                                       |
| Phát hiện vị trí                                       | cho các công tắc gần                                                          |
| Áp suất vận hành                                       | 0.15 MPA...0.8 MPA<br>1.5 bar...8 bar                                         |
| Nguyên tắc vận hành                                    | tác động kép                                                                  |
| Môi chất vận hành                                      | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                                          |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                  | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)                 |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                   | 0 - không ứng suất ăn mòn                                                     |
| Tuân thủ LABS                                          | VDMA24364-B1/B2-L                                                             |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                         | -10 °C...60 °C                                                                |
| Chiều dài đệm                                          | 30 mm                                                                         |
| Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi  | 754 N                                                                         |
| Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống  | 754 N                                                                         |
| Khối lượng di chuyển                                   | 1700 g                                                                        |
| Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm                 | 1700 g                                                                        |
| Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm | 97 g                                                                          |
| Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm                   | 4480 g                                                                        |
| kết nối thay thế                                       | xem bản vẽ sản phẩm                                                           |
| Cổng nối khí nén                                       | G1/4                                                                          |
| Vật liệu phủ                                           | Nhôm đúc<br>trắng phủ                                                         |
| Vật liệu của phốt                                      | NBR<br>TPE-U (PU)                                                             |
| Vật liệu vỏ                                            | Nhôm<br>anốt hóa                                                              |